

Số: 04/2024/QĐST-HNGĐ

Hương Trà, ngày 22 tháng 01 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HƯƠNG TRÀ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm h khoản 2 Điều 39, Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 148/2023/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh **Trần Ngọc L**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu phố A, phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước.

2. Chị **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1989; Địa chỉ: Thôn V - N, xã H, thị xã H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị D đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã P, tỉnh Bình Phước vào ngày 20/12/2011 nên là hôn nhân hợp pháp. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét việc thuận tình ly hôn của anh L, chị D trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận thuận tình ly hôn của anh L, chị D.

[2] Về con chung: Anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị D có 02 người con chung tên là Trần Ngọc Bình A, sinh ngày 09/10/2012 và Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 06/02/2014.

Anh L, chị D thỏa thuận là giao 02 cháu A và H cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi; anh L không cấp dưỡng

cho con. Thời hạn nuôi con tính từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Xét việc thỏa thuận của anh L, chị D là tự nguyện, không trái pháp luật và phù hợp với nguyện vọng của con nên được chấp nhận.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

[4] Về lệ phí toà án: Anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị D mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết ly hôn.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao 02 cháu Trần Ngọc Bình A, sinh ngày 09/10/2012 và Trần Ngọc Mỹ H, sinh ngày 06/02/2014 cho chị Nguyễn Thị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực pháp luật đến khi 02 cháu lần lượt đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; Anh L không phải cấp dưỡng cho con.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu nên Toà án không phải giải quyết.

2. Về lệ phí ly hôn: Anh Trần Ngọc L và chị Nguyễn Thị D phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền anh L, chị D đã nộp tạm ứng lệ phí 300.000 đồng theo Biên lai số 1547 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Hương Trà. Anh L, chị D đã nộp đủ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT. Huế;
- VKSND TX. Hương Trà;
- Chi cục THADS TX. Hương Trà;
- UBND phường Long Thủy, thị xã Phước Long, tỉnh Bình Phước;
- Các đương sự;
- Lưu án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Hữu Nam